

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2022
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các nội dung có liên quan đến công tác Tư pháp

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh, UBND huyện đã ban hành các văn bản nhằm hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện. Cụ thể:

- Cấp huyện: Ban hành 01 Chương trình, 11 Quyết định; 13 Kế hoạch và 66 Công văn hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, các xã, thị trấn triển khai thực hiện các công việc liên quan đến công tác Tư pháp (có danh mục văn bản kèm theo).

- Phòng Tư pháp: Ban hành 04 Kế hoạch; 13 Công văn hướng dẫn các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị triển khai các công việc liên quan đến thực hiện công tác Tư pháp; chỉ đạo công chức Tư pháp-Hộ tịch các xã, thị trấn thực hiện nghiệp vụ Tư pháp cấp xã.

2. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với cấp xã

- Công tác kiểm tra: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 11/01/2022 về kiểm tra công tác Tư pháp cấp xã năm 2022. UBND huyện giao Phòng Tư pháp huyện chủ trì, thực hiện việc kiểm tra công tác Tư pháp của UBND cấp xã, đến nay, Phòng Tư pháp huyện đã thực hiện kiểm tra 11/19 xã, thị trấn.

Nội dung kiểm tra: Việc ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch về công tác Tư pháp ở cấp xã; Việc tổ chức thực hiện việc xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Công tác theo dõi thi hành pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Công tác bồi thường nhà nước. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật. Quản lý, khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật ở cấp xã. Xây dựng, quản lý đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật. Việc thực hiện nhiệm vụ về xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý về nuôi con nuôi. Việc thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký; chứng thực hợp đồng giao dịch; cấp bản sao từ sổ gốc. Việc

thực hiện các quy định về thu phí, lệ phí. Việc chấp hành chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Qua kiểm tra đã kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo các xã, TP-HT các xã chấn chỉnh lại những tồn tại trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch công tác, nghiệp vụ về văn bản QPPL, hộ tịch, chứng thực.v.v...

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ năm 2022

+ Chưa tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ trong năm 2022.

+ Trực tiếp và thông qua mạng xã hội (Zalo) hướng dẫn nghiệp vụ Tư pháp cho các công chức TP-HT cấp xã.

3. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Trên cơ sở các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND huyện về lĩnh vực tư pháp một số xã và cơ quan chuyên môn thuộc huyện xây dựng chưa đầy đủ các Kế hoạch, văn bản để triển khai, tổ chức thực hiện.

- Một số văn bản chỉ đạo của tỉnh và các ngành tỉnh yêu cầu báo cáo thời gian ngắn, gấp do vậy công tác tổng hợp không đầy đủ.

- Công chức cấp xã, cấp huyện mới được tuyển dụng do vậy kinh nghiệm công tác chưa có, ảnh hưởng phần nào đến công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- UBND huyện đã ban hành 10 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL (*có danh mục văn bản kèm theo*).

- Ban hành văn bản số 549/UBND-NV ngày 19/4/2022 về đơn đốc việc xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; văn bản số 1382/UBND-NV ngày 16/9/2022 về xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

- Ban hành 10 văn bản QPPL (Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện).

- Công tác thẩm định: Phòng Tư pháp huyện đã thực hiện thẩm định theo quy định.

- Kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL: Không (*qua báo cáo của các xã, từ đầu năm đến nay, tại cấp xã không ban hành văn bản QPPL*).

- Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản: Thực hiện thường xuyên trong năm. Công bố văn bản QPPL hết hiệu lực, hết hiệu lực một phần năm 2022 trước ngày 20/01/2023.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng về công tác kiểm tra văn bản: Không.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được

- Trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, các sở ngành tỉnh UBND huyện ban hành 08 văn bản (01 Quyết định, 04 kế hoạch, 03 công văn) để các cơ quan, đơn vị, UBND các xã triển khai, thực hiện.

- Công tác kiểm tra theo dõi tình hình THPL:

+ Ban hành Kế hoạch kiểm tra, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành. Theo đó, Đoàn kiểm tra đã kiểm tra công tác theo dõi tình hình THPL trực tiếp tại Phòng Tài nguyên-Môi trường, Phòng Lao động - TB và XH, UBND các xã: Pú Nhung, Quài Nưa.

Sau kiểm tra đã thực hiện xây dựng báo cáo đánh giá kết quả kiểm tra, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục trong thời gian tới của các đơn vị được kiểm tra, đề xuất, kiến nghị với đơn vị được kiểm tra và các cấp có thẩm quyền xử lý những đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn.

+ Phòng Tư pháp kiểm tra công tác theo dõi THPL gắn với kiểm tra nghiệp vụ Tư pháp tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (kiểm tra 11/19 xã, thị trấn).

- Công tác điều tra, khảo sát tình hình THPL:

Ban hành Kế hoạch khảo sát, đánh giá tình hình THPL về điều tra, khảo sát tình hình THPL về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Theo đó, UBND huyện giao Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng mẫu phiếu khảo sát, tổ chức điều tra, khảo sát tại các đơn vị theo Kế hoạch; UBND huyện đã có Báo cáo số 645/BC-UBND ngày 26/8/2022 về kết quả điều tra, khảo sát tình hình THPL.

- Công tác xử lý tình hình THPL: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022 tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn không nhận được thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân về công tác theo dõi tình hình THPL vì vậy không tiến hành xử lý.

- Thực hiện chế độ báo cáo: UBND huyện thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác theo dõi tình hình THPL hàng năm, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh.

- Tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất đảm bảo cho thực hiện công tác theo dõi tình hình THPL:

+ Cấp huyện: UBND huyện giao Phòng Tư pháp huyện tham mưu, giúp UBND huyện trong việc theo dõi tình hình THPL trong phạm vi huyện; hướng

dẫn các xã, thị trấn thực hiện công tác theo dõi THPL theo quy định của Nghị định 59/2012/NĐ-CP và Nghị định 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, các sở ngành tỉnh. Đối với các cơ quan, các ngành chuyên môn chưa bố trí được cán bộ chuyên trách thực hiện công tác theo dõi THPL mà chỉ thực hiện kiêm nhiệm.

+ Cấp xã: UBND các xã giao công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã thực hiện công tác theo dõi tình hình THPL.

+ Cơ sở vật chất: Cơ bản bảo đảm về cơ sở vật chất cần thiết phục vụ yêu cầu công tác theo dõi tình hình THPL.

+ Kinh phí: UBND huyện đã cấp kinh phí cho công tác theo dõi tình hình THPL ở cả cấp huyện và cấp xã. Tại cấp huyện (phòng Tư pháp) đã áp dụng văn bản chi cho công tác theo dõi tình hình THPL (chi báo cáo theo dõi tình hình THPL); tại các cơ quan đơn vị khác và UBND cấp xã không thực hiện nội dung này.

- Công tác tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình THPL:

+ Thông qua việc ban hành Kế hoạch, Công văn hướng dẫn nghiệp vụ và thông qua công tác kiểm tra đã thực hiện việc hướng dẫn về nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình THPL cho cơ sở.

+ UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình THPL; ban hành văn bản số 715/UBND-TP ngày 16/5/2022 về gửi tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình THPL; theo đó đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tổ chức cho các cán bộ, công chức, viên chức học tập, nghiên cứu bộ tài liệu để áp dụng thực hiện.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ

+ Về rà soát, đánh giá các quy định về phí, lệ phí: Huyện Tuần Giáo không ban hành văn bản quy định về phí và lệ phí, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thu phí và lệ phí theo quy định của các Bộ, ngành và của UBND tỉnh Điện Biên hướng dẫn, quy định mức thu.

+ Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND huyện ban hành qua các năm, không có văn bản QPPL quy định về đầu tư, kinh doanh.

+ Sau khi có các quy định, các thủ tục hành chính đã được đơn giản hoá, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ do các Bộ ngành, UBND tỉnh, các sở ngành tỉnh gửi UBND huyện đã thực hiện công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện Tuần Giáo, sao gửi các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn để thực hiện.

+ Nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam, huyện đã tổ chức gặp mặt các chủ Doanh nghiệp nhằm tiếp xúc, gặp gỡ, đối thoại, tiếp nhận, tháo gỡ các khó khăn, các phản ánh của các Doanh nghiệp.

+ Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong quá trình giải quyết công việc cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp không có tình trạng những nhiều, gây phiền hà.v.v...

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp huyện và cấp xã đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ bưu chính trong thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân, góp phần đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới.

- Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo.

2.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Một số cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã chưa thực sự quan tâm đến công tác theo dõi tình hình THPL, chưa kịp thời (hoặc không) ban hành Kế hoạch hoặc văn bản triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình THPL của UBND huyện nên nhiều nội dung theo dõi chưa thực sự sâu sát, việc thực hiện công tác này đôi khi còn lúng túng; sự tham gia phối hợp giữa các cơ quan có liên quan còn hạn chế. Việc chấp hành chế độ thống kê, báo cáo còn phải đôn đốc, nhắc nhở, nội dung chưa đầy đủ, thiếu các biểu thống kê kèm theo.

- Công tác theo dõi tình hình THPL rộng liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều đối tượng nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, mặc dù đã có Nghị định 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 04/2021/TT-BTP hướng dẫn thực hiện nhưng phạm vi, lĩnh vực theo dõi THPL lại rất rộng, chủ yếu do các ngành tiến hành độc lập theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Việc áp dụng các văn bản về chi cho công tác theo dõi tình hình THPL chưa được thực hiện ở đa số các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã; chưa áp dụng chi cho việc lập phiếu khảo sát tình hình THPL lĩnh vực trọng tâm.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

3.1. Kết quả đạt được

3.1.1. Phổ biến, giáo dục pháp luật

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của TW, UBND tỉnh, của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, của Sở Tư pháp tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc huyện tham mưu giúp UBND huyện tổ chức quán triệt, triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo trong công tác PBGDPL của TW và của tỉnh trên địa bàn huyện. Cụ thể, đã ban hành 28 văn bản (04 Quyết định; 03 Kế hoạch; 21 Công văn) chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL.

- Nội dung đã được phổ biến, giáo dục: Trong năm 2022, đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền:

Phổ biến các văn bản, chính sách cho cán bộ và nhân dân, bám sát nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và nhiệm

kỳ 2021-2025 của huyện, của cấp xã; tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2021 và năm 2022; các Chỉ thị, Nghị quyết của huyện về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; các quy định pháp luật về biển, đảo; cải cách hành chính; cải cách tư pháp; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tội phạm, ma túy, dịch bệnh, thiên tai; đất đai, quy hoạch; hỗ trợ khởi nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an toàn giao thông đường bộ; các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới; các hiệp định thế hệ mới mà Việt Nam mới ký kết; chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ổn định cuộc sống và phục hồi sản xuất, kinh doanh do tác động của dịch bệnh Covid-19;....

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các lĩnh vực pháp luật trọng tâm như: Các văn bản do HĐND, UBND tỉnh, huyện ban hành liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo vệ và phát triển rừng gắn với phát triển cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, quy hoạch đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư; chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; chính sách ưu đãi về hỗ trợ phát triển lâm nghiệp, bảo vệ rừng, khởi nghiệp, phát triển du lịch và bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, xây dựng nông thôn mới.

- Hình thức thực hiện:

+ Cấp xã: Thực hiện tuyên truyền tại hội nghị giao ban xã; các cuộc họp dân; căng, treo các khẩu hiệu, băng rôn, pa nô, áp phích tuyên truyền; bằng các cụm loa truyền thanh; tổ chức đối thoại

- Cấp huyện: Thực hiện việc tuyên truyền PBGDPL bằng hình thức: Trên Công thông tin điện tử huyện; căng, treo các khẩu hiệu, băng rôn, pa nô, áp phích tuyên truyền; trên sóng FM; tổ chức đối thoại; tuyên truyền bằng xe thông tin lưu động. Thông qua các cuộc giao ban, các cuộc họp các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền đến các cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

3.1.2. Kết quả triển khai xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Ban hành văn bản triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2012/TT-BTP ngày 15/11/2021, Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, các sở, ngành về công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*có danh mục văn bản ban hành kèm theo*).

- Kết quả xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021: 19/19 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Thực hiện việc đánh giá, chấm điểm các tiêu chí tiếp cận pháp luật của cấp xã năm 2022: Thực hiện theo quy định vào tháng 12/2022.

3.1.3. Về kiện toàn, hoạt động của Hội đồng PBGD pháp luật, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật

- Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Tuần Giáo (QĐ số 1873/QĐ-UBND ngày 19/8/2021) với 42 thành viên là lãnh đạo của các cơ quan chuyên môn, cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, khối đoàn thể và lãnh đạo UBND các xã, thị trấn.

Ban hành Kế hoạch số 61/KH-HĐPH ngày 17/3/2022 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện năm 2022. Quyết định số 646/QĐ-HĐPH ngày 17/3/2022 về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện.

- Củng cố kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật tuyên truyền viên pháp luật
+ Kiện toàn công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 27/6/2022, hiện toàn huyện có 38 BCVPL).

+ Hướng dẫn các xã, thị trấn kiện toàn đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (toàn huyện có 231 TTVPL cấp xã).

3.1.4. Tình hình triển khai Ngày Pháp luật năm 2022

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 (Công văn số 1384/UBND-TP ngày 16/9/2022).

- Phòng Tư pháp huyện biên soạn, hợp đồng in ấn 190 khẩu hiệu, 20 pa nô cấp cho các xã, thị trấn nhằm tuyên truyền trực quan Ngày pháp luật nước CHXHCNVN.

3.1.5. Kết quả triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Toàn huyện tính đến nay có 177/177 khối bản có tổ hòa giải với 906 hòa giải viên (hoà giải viên nữ 191); mỗi tổ hòa giải có từ 03 đến 06 hòa giải viên; 100% tổ hoà giải có hòa giải viên là nữ; thành phần gồm Trưởng khối, bản hoặc Bí thư chi bộ, Hội trưởng các chi hội: MTTQ, CCB, Phụ nữ, Đoàn thanh niên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; hòa giải viên là những người cư trú tại bản có đủ tiêu chuẩn theo quy định. Các Tổ hoà giải thực hiện theo quy định, tỷ lệ các vụ việc hoà giải thành đạt trên 80%.

- Kết quả công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải: Phòng Tư pháp huyện biên soạn Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hoà giải gửi các xã, thị trấn in sao gửi các Tổ hoà giải tự nghiên cứu, áp dụng.

- Công tác bảo đảm kinh phí cho hoạt động hòa giải: UBND huyện đã cấp kinh phí cho các xã, thị trấn thực hiện cho hoạt động của các Tổ hòa giải và chi hỗ trợ cho các vụ hòa giải thành và không thành. Qua báo cáo của các xã, thị trấn, việc chi cho hoạt động và hỗ trợ đa số các xã thực hiện dồn vào cuối năm ngân sách.

3.1.6. Việc theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra công tác phổ, biến giáo dục pháp luật tại địa phương

- Năm 2022, huyện Tuần Giáo không tổ chức Đoàn kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Các nội dung trên UBND huyện giao cho các cơ quan có liên quan, UBND các xã tự kiểm tra.

- UBND huyện giao phòng Tư pháp thực hiện kiểm tra (*lồng ghép*) vào Kế hoạch kiểm tra công tác Tư pháp cấp xã năm 2022; tính đến nay, phòng Tư pháp đã thực hiện kiểm tra 11/19 xã; qua kiểm tra đã đề nghị UBND các xã phát huy những kết quả đã đạt được trong phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chân chính, khắc phục những tồn tại trong công tác này.

3.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đơn vị trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật chưa thường xuyên, chặt chẽ; Trình độ, năng lực cập nhật và tự nghiên cứu pháp luật của đội ngũ BCV pháp luật cấp huyện và tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở vẫn còn những mặt hạn chế.

- Đội ngũ công chức Tư pháp- Hộ tịch các xã, thị trấn còn thiếu kinh nghiệm, chất lượng tham mưu cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chưa cao.

- Hình thức tuyên truyền chưa thu hút nhiều đối tượng, chưa có hình thức mang tính chất đa dạng, hấp dẫn, thu hút nhiều đối tượng cùng tham gia.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

4.1.1. Công tác hộ tịch

- Đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn

+ UBND huyện đã ban hành 06 Quyết định, 11 Công văn chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý, đăng ký hộ tịch (*có danh mục văn bản kèm theo*).

+ Đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo UBND cấp xã, công chức Tư pháp các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc thực hiện công tác quản lý, đăng ký hộ tịch. Cấp huyện và cấp xã đã cơ bản thực hiện đúng, đủ hồ sơ, trình tự giải quyết việc quản lý, đăng ký hộ tịch, việc cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch, quản lý các sổ sách, biểu mẫu về hộ tịch, lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch theo đúng quy định pháp luật.

+ Ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký, quản lý hộ tịch: Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của TW, của tỉnh và các ngành tỉnh UBND huyện, Phòng Tư pháp thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ về đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực cho cấp xã.

+ Cung cấp đầy đủ các loại sổ sách, biểu mẫu phục vụ việc đăng ký quản lý hộ tịch cho các xã, thị trấn.

- Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 04/2020/BTT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

19/19 xã, thị trấn đã thực hiện triển khai, tổ chức thực hiện việc đăng ký hộ tịch trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch và đăng ký hộ tịch trực tuyến (mức độ 3), tuy nhiên tỷ lệ đăng ký hộ tịch trực tuyến còn thấp, nguyên nhân do trình độ dân trí còn hạn chế, do cơ sở hạ tầng thông tin chưa đảm bảo.

- Triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP) trong lĩnh vực hộ tịch. Hiện nay trên địa bàn huyện đã thực hiện 03/05 danh mục, gồm đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn.

- Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch: Thông qua công tác tuyên truyền người dân đã hiểu rõ tầm quan trọng của việc đăng ký khai sinh, do vậy tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (sinh ra trong năm 2022) được nâng lên (đạt trên 90%); tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn giảm; không còn trẻ em không được đăng ký khai sinh.

- Tình hình triển khai thực hiện Đề án liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: UBND huyện đã ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác này; tuy nhiên hiện tại các xã, thị trấn chưa thực hiện đầy đủ quy trình liên thông các thủ tục hành chính trên (Hiện đang thực hiện: Công chức TP-HT sau khi tiếp nhận và thực hiện xong thủ tục đăng ký khai tử, đã hướng dẫn công dân sang Công an xã để thực hiện xóa đăng ký thường trú, hướng dẫn công dân sang công chức văn hóa-XH thực hiện thủ tục hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí - nếu có).

- Đã chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn tăng cường thực hiện và đạt tỷ lệ 100% cho các trường hợp liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh-cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi trên Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử.

Chưa thực hiện liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí. Nguyên nhân: Chưa đồng bộ phần mềm.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, xử lý những sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch: Năm 2022 đã thực hiện kiểm tra (*lồng ghép*) 11/19 xã về công tác quản lý, đăng ký hộ tịch. Qua kiểm tra đã chấn chỉnh những sai sót của công chức TP-HT trong thực hiện đăng ký hộ tịch.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch: Thông qua việc ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn trực tiếp, gián tiếp (qua điện thoại, Zalo) của Phòng Tư pháp.

Hiện nay 19 xã, thị trấn thuộc huyện Tuần Giáo biên chế đủ 02 công chức làm công tác Tư pháp-Hộ tịch tại cấp xã. 100% công chức có trình độ chuyên môn từ trung cấp luật trở lên (trong đó có 29/38 công chức trình độ Đại học Luật; 09/38 công chức đang học đại học Luật. 30/38 công chức Tư pháp đã có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch).

4.1.2. Công tác chứng thực

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của TW, của tỉnh và các sở, ngành tỉnh; UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, các xã, thị trấn thực hiện công tác chứng thực (*có danh mục văn bản kèm theo*).

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ về chứng thực cho cấp xã; Đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo công chức Tư pháp các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc thực hiện công tác chứng thực; cấp xã đã cơ bản thực hiện đúng, đủ hồ sơ, trình tự giải quyết việc chứng thực.

- Các xã, thị trấn đã thực hiện việc chứng thực trên phần mềm Quản lý chứng thực và thông tin ngăn chặn.

- Việc thực hiện việc cấp bản sao điện tử theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: Đã triển khai văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; tuy nhiên chưa thực hiện việc cấp bản sao điện tử.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, xử lý những sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện công tác chứng thực: Năm 2022 đã thực hiện kiểm tra (*lồng ghép*) 11/19 xã về công tác này.

- Về triển khai thực hiện công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

+ UBND huyện đã ban hành văn bản triển khai việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính và hướng dẫn đăng ký tài khoản sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn tăng cường thực hiện công tác chứng thực điện tử. Hướng dẫn xác thực bản sao chứng thực điện tử hoặc văn bản được ký số.

+ Kết quả: Theo báo cáo của các xã, thị trấn đa số chưa thực hiện được việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

4.1.3. Công tác nuôi con nuôi

- Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi: Tiếp tục tăng cường thực hiện đăng ký nuôi con nuôi (NCN) trong nước; chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền luật NCN và các văn bản có liên quan; hướng dẫn thực hiện công tác giải quyết việc NCN trên địa bàn huyện

Ban hành văn bản số 744/UBND-TP ngày 19/5/2022 về tiếp tục quán triệt, thực hiện công tác quản lý và đăng ký hộ tịch, đăng ký NCN trên địa bàn huyện.

- Về đăng ký NCN trong nước: Số vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ, chấm dứt việc NCN: Không; NCN ở khu vực biên giới: Không; con nuôi nhà chùa: Không; tình hình đăng ký NCN có yếu tố nước ngoài: Không.

- Công tác hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ đăng ký NCN đối với UBND cấp xã: Năm 2022 đã thực hiện kiểm tra (*lồng ghép*) 11/19 xã về công tác này. Qua kiểm tra, các hồ sơ NCN đều đảm bảo theo quy định.

4.1.4. Kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm

Việc thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm đã được Trung tâm quản lý đất đai huyện tham mưu cho UBND huyện thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tính đến 31/10/2022 đã thụ lý và giải quyết 492 việc (trong đó đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 243 việc, xóa đăng ký 249 việc).

4.1.5. Công tác bồi thường nhà nước

- Ngày 11/01/2021, UBND huyện Tuần Giáo đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND về thực hiện công tác bồi thường của nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

- Ban hành văn bản số 224 /UBND-TP ngày 21/02/2022 về phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2022.

- Từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022, UBND huyện Tuần Giáo không nhận được trường hợp nào có yêu cầu bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra.

4.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Công chức TP-HT xã khi thực hiện nghiệp vụ đăng ký quản lý hộ tịch còn dễ xảy ra sai sót, nhầm lẫn, thiếu hồ sơ.... Tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn, đăng ký lại còn cao; tình trạng tảo hôn ở một số xã vùng cao vẫn còn.

- Việc thực hiện liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí do chưa thực hiện được trên môi trường mạng, việc thực hiện vẫn mang tính thủ công nên tình trạng người dân sau khi đăng ký khai tử (nếu không được hưởng

các chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí) không sang cơ quan công an thực hiện xoá đăng ký thường trú.

- Công chức TP-HT xã trong quá trình thực hiện chứng thực vẫn còn sai sót, hiệu quả công việc chưa cao. Theo quy định không có bản sao chứng thực lưu, do vậy khó khăn trong việc kiểm tra tính chính xác của công tác chứng thực và thu phí (đúng, đủ, thiếu).

- Trình độ dân trí thấp, tình trạng người dân sử dụng sim điện thoại không chính chủ (sim rác) nhiều nên không đăng ký được tài khoản sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia dẫn đến không thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không xác thực bản sao chứng thực điện tử.

5. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

- UBND huyện đã ban hành 02 Kế hoạch, 10 Công văn chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị UBND cấp xã thực hiện công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện.

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện; Đoàn kiểm tra đã thực hiện kiểm tra trực tiếp tại UBND 04 xã (Mường Mùn, Mùn Chung, Nà Tông và Rạng Đông). Sau kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã có báo cáo kết quả kiểm tra, UBND huyện đã ban hành Kết luận kiểm tra.

- Công tác tập huấn: Phòng Tư pháp huyện đã biên soạn bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính gửi UBND các xã, thị trấn tổ chức cho các cán bộ, công chức, viên chức học tập, nghiên cứu bộ tài liệu để áp dụng thực hiện (Công văn số 714/UBND-TP ngày 16/5/2022 của UBND huyện).

6. Công tác xây dựng ngành

- Phòng Tư pháp huyện được bố trí 04 công chức (trong đó 01 công chức là Trưởng phòng); Tỷ lệ nữ là 50%. UBND huyện đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Tuần Giáo.

- Về đội ngũ công chức TP-HT cấp xã: Hiện nay 19 xã, thị trấn thuộc huyện Tuần Giáo biên chế đủ 02 công chức làm công tác Tư pháp-Hộ tịch tại cấp xã. 100% công chức có trình độ chuyên môn từ trung cấp luật trở lên (trong đó có 29/38 công chức trình độ Đại học Luật; 09/38 công chức đang học đại học Luật). Tỷ lệ nữ chiếm trên 55% .

III . ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Công tác Tư pháp năm 2022 đã đạt được một số kết quả nhất định trên các lĩnh vực. Ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các nội dung có liên quan đến công tác Tư pháp. Thực hiện tốt công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công

tác quản lý và đăng ký hộ tịch, chứng thực; công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; theo dõi thi hành pháp luật... Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp đã có ảnh hưởng tích cực đến ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo TTATXH tại địa phương.

- Tuy nhiên bên cạnh đó còn một số những khó khăn, hạn chế nhất định:

+ Các xã, thị trấn chưa xây dựng hoặc có xây dựng nhưng chưa đầy đủ các Kế hoạch nhằm triển khai các công việc có liên quan đến công tác Tư pháp ở cấp xã; việc triển khai các văn bản chỉ đạo của huyện đôi lúc chưa nghiêm túc.

+ Công tác tuyên truyền chưa sâu, rộng, hình thức tuyên truyền chưa thu hút nhiều đối tượng cùng tham gia. Cấp ủy, chính quyền một số xã chưa coi trọng công tác tuyên truyền, coi nhiệm vụ tuyên truyền là của ngành Tư pháp; chưa bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền, mua bổ sung sách pháp luật; kinh phí bảo đảm cho hoạt động tuyên truyền còn hạn chế (cấp xã, các huyện).

+ Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch còn nhiều hạn chế do những năm trước để lại. Công chức TP-HT xã khi thực hiện nghiệp vụ đăng ký quản lý hộ tịch còn dễ xảy ra sai sót, nhầm lẫn, thiếu hồ sơ.... Tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn, đăng ký lại còn cao; tình trạng tảo hôn ở một số xã vùng cao vẫn còn. Công chức TP-HT xã trong quá trình thực hiện chứng thực vẫn còn sai sót, hiệu quả công việc chưa cao.

+ Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các cơ quan, các xã, thị trấn còn chậm, chất lượng chưa cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tổng hợp, đánh giá.

+ Một số văn bản yêu cầu báo cáo của tỉnh, các sở ngành tỉnh nội dung sâu, rộng nhưng thời gian tổng hợp, xây dựng báo cáo gấp, do vậy chất lượng một số báo cáo chưa đảm bảo.

- Nguyên nhân (chủ quan, khách quan) của các khó khăn, hạn chế

+ Khối lượng công việc lớn, nhân lực thực hiện ít (Phòng Tư pháp có 04 CC, trong đó 01 công chức mới tuyển dụng do vậy chưa có kinh nghiệm trong công tác).

+ Công chức TP-HT các xã, thị trấn đa số kinh nghiệm công tác chưa có; một số xã công chức TP-HT nghiệp vụ chuyên môn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

+ Nhận thức về vị trí, vai trò, nhiệm vụ công tác Tư pháp của một số xã chưa đầy đủ. Đội ngũ công chức TP-HT thực hiện nhiệm vụ tham mưu còn lúng túng, thiếu chủ động. Có cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn không triển khai hoặc triển khai không đầy đủ các ý kiến chỉ đạo của UBND huyện.

+ Chưa bố trí kinh phí đủ để phục vụ cho công tác Tư pháp.

+ Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác Tư pháp (cấp xã) thiếu (một số công chức TP-HT xã không có máy vi tính phải sử dụng chung với các ngành khác, còn có xã đường truyền internet kém, chậm...).

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2023

1. Ban hành Kế hoạch công tác năm sát với Kế hoạch công tác Tư pháp của tỉnh, của ngành Tư pháp và phù hợp với nhiệm vụ tại địa phương.

Ban hành hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác Tư pháp theo chỉ đạo của tỉnh và các ngành tỉnh phù hợp với địa phương.

2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức pháp luật và kỹ năng nghề nghiệp mới cho đội ngũ công chức làm công tác Tư pháp từ huyện đến cơ sở và từng bước nâng cao chất lượng, đủ năng lực xử lý tình huống phát sinh trong thực tế.

3. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, góp ý các dự thảo văn bản QPPL do UBND huyện ban hành;

- Tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành; chú trọng kiểm tra văn bản QPPL do các xã, thị trấn ban hành, kịp thời uốn nắn khắc phục sai sót cho cơ sở.

- Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện các Nghị định, Chỉ thị, Quyết định của TW, của tỉnh về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp được giao thực hiện nhiệm vụ soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại các xã, thị trấn.

4. Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tập trung phổ biến, tuyên truyền các luật, văn bản luật đã được Quốc hội thông qua. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Quyết định, Kế hoạch triển khai, thực hiện tuyên truyền các luật, văn bản luật theo hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ngành tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm, bám sát nội dung các chương trình, kế hoạch của cấp trên và hướng phổ biến giáo dục pháp luật vào các lĩnh vực còn có nhiều vướng mắc ở địa phương và nhân dân vùng sâu, vùng xa.

- Củng cố, kiện toàn và tăng cường tập huấn nhằm nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn.

- Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiếp tục giới thiệu nội dung một số văn bản Luật mới ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và thực hiện tốt chế độ chính sách đối với hoạt động tư pháp cấp xã, tổ hòa giải.

5. Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra hoạt động đăng ký hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi. Cung cấp đầy đủ sổ sách, biểu mẫu phục vụ cho công tác quản lý, đăng ký hộ tịch. Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai, thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, đăng ký hộ tịch.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật.

7. Tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ công tác Tư pháp tại các xã, thị trấn. Thông qua công tác kiểm tra nhằm giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các công chức, khắc phục những yếu kém, khuyết điểm trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của công chức, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức công chức trong ngành Tư pháp.

8. Tổ chức ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Tư pháp.

9. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác Tư pháp năm 2022; phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023 của huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- Lưu: VT, PTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ